**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LẦN 4**

**BÀI 4 “CẤU TRÚC BẢNG” & BÀI 5 “CÁC THAO TÁC CƠ BẢN VỚI BẢNG”**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: [Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ cơ sở dữ liệu ta chọn nhãn:](https://hoc247.net/cau-hoi-trong-access-muon-lam-viec-voi-doi-tuong-bang-tai-cua-so-co-so-du-lieu-ta-chon-nhan--qid2652.html)**

A. Queries B. Reports C. Tables D. Forms

**Câu 2: [Để mở một bảng ở chế độ thiết kế, ta chọn bảng đó rồi:](https://hoc247.net/cau-hoi-de-mo-mot-bang-o-che-do-thiet-ke-ta-chon-bang-do-roi--qid2653.html)**

A. Click vào nút  B. Bấm Enter

C. Click vào nút  D. Click vào nút 

**Câu 3: [Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?](https://hoc247.net/cau-hoi-trong-cac-phat-bieu-sau-phat-bieu-nao-sai-qid2654.html)**

A. Trường **(field)**: bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý.

B. Bản ghi **(record)**: bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý.

C. Kiểu dữ liệu **(Data Type)**: là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường.

D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu.

**Câu 4: [Khi chọn dữ liệu cho các trường chỉ chứa một trong hai giá trị như: trường “giới tính”, trường  “đoàn viên”, ...nên chọn kiểu dữ liệu nào để sau này nhập dữ liệu cho nhanh?](https://hoc247.net/cau-hoi-khi-chon-du-lieu-cho-cac-truong-chi-chua-mot-trong-hai-gia-tri-nhu-truong-gioi-tinh-truong-doan--qid2659.html)**

A. Number B. Text C. Yes/No D. Auto Number

**Câu 5: [Trong cử sổ CSDL đang làm việc, để tạo cấu trúc bảng trong chế độ thiết kế, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng?](https://hoc247.net/cau-hoi-trong-cu-so-csdl-dang-lam-viec-de-tao-cau-truc-bang-trong-che-do-thiet-ke-thao-tac-thuc-hien-lenh--qid2663.html)**

A. Nháy nút , rồi nháy đúp **Design View.** B. Nhấp đúp <tên bảng>.

C. Nháy đúp vào **Create Table in Design View.** D. A hoặc C.

**Câu 6: [Trong khi tạo cấu trúc bảng, muốn thay đổi kích thước của trường, ta xác định giá trị mới tại dòng:](https://hoc247.net/cau-hoi-trong-khi-tao-cau-truc-bang-muon-thay-doi-kich-thuoc-cua-truong-ta-xac-dinh-gia-tri-moi-tai-dong--qid2669.html)**

A. Field Name B. Field Size C. Description D. Data Type

**Câu 7: [Các trường mà giá trị của chúng được xác định duy nhất mỗi hàng của bảng được gọi là:](https://hoc247.net/cau-hoi-cac-truong-ma-gia-tri-cua-chung-duoc-xac-dinh-duy-nhat-moi-hang-cua-bang-duoc-goi-la--qid2670.html)**

A. Khóa chính B. Bản ghi chính C. Kiểu dữ liệu D. Trường chính

**Câu 8: [Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường điểm "Toán", "Lý",...](https://hoc247.net/cau-hoi-chon-kieu-du-lieu-nao-cho-truong-diem-qid2661.html)**

A. AutoNumber B. Yes/No C. Number D. Currency

**Câu 9: [Hãy chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau?](https://hoc247.net/cau-hoi-hay-chon-phat-bieu-sai-trong-cac-phat-bieu-sau-qid2672.html)**

A. Khi đã chỉ định khóa chính cho bảng, **Access**sẽ không cho phép nhập giá trị trùng hoặc để trống giá trị trong trường khóa chính.

B. Khóa chính có thể là một hoặc nhiều trường.

C. Một bảng có thể có nhiều khóa chính.

D. Có thể thay đổi khóa chính.

**Câu 10: [Trong Access, muốn thay đổi khóa chính, ta chọn trường muốn chỉ định khóa chính rồi thực hiện:](https://hoc247.net/cau-hoi-trong-access-muon-thay-doi-khoa-chinh-ta-chon-truong-muon-chi-dinh-khoa-chinh-roi-thuc-hien--qid2674.html)**

A. Nháy nút   hoặc chọn Edit →→ Primary Key C. Nháy nút 

B. Nháy nút   và chọn Edit →→ Primary Key D. Edit →→ Primary Key

**Câu 11: Chế độ nào cho phép thực hiện cập nhật dữ liệu trên bảng một cách đơn giản?**

A. Chế độ hiển thị trang dữ liệu. B. Chế độ biểu mẫu.

C. Chế độ thiết kế. D. Một đáp án khác.

**Câu 12: Muốn chèn thêm một bản ghi mới, ta thực hiện:**

1. Insert →→ New Record

B. Nháy nút 

C. Nháy chuột trực tiếp vào bản ghi trống ở cuối bảng rồi gõ dữ liệu tương ứng.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 13: Để sắp xếp dữ liệu trường nào đó tăng dần ta chọn biểu tượng nào sau đây?**

A. Biểu tượng  B. Biểu tượng  C. Biểu tượng  D. Biểu tượng 

**Câu 14: Cho các thao tác sau:**

**(1) Nháy nút **

**(2) Nháy nút **

**(3) Nhập điều kiện lọc vào từng trường tương ứng theo mẫu**

 **Trình tự các thao tác để thực hiện được việc lọc theo mẫu là:**

A. (2) → (3) → (1) B. (3) → (2) → (1) C. (1) → (2) → (3) D. (1) → (3) → (2)

**Câu 15: Để thực hiện tìm kiếm đơn giản ta nháy biểu tượng?**

A. Biểu tượng  B. Biểu tượng  C. Biểu tượng  D. Biểu tượng 

**Câu 16:** Khẳng định nào sau đây là sai?

1. Lọc là một công cụ của hệ QT CSDL cho phép tìm ra những bản ghi thỏa mãn một số điều kiện nào đó phục vụ tìm kiếm.
2. Lọc tìm được các bản ghi trong nhiều bảng thỏa mãn với điều kiện lọc
3. Sử dụng lọc theo ô dữ liệu đang chọn để tìm nhanh các bản ghi có dữ liệu trùng với ô đang chọn.

D. Sử dụng lọc theo mẫu để tìm các bản ghi thỏa mãn các tiêu chí phức tạp.

**Câu 17:** Để lọc dữ liệu theo ô đang chọn, ta chọn biểu tượng nào sau đây?

A. Biểu tượng  B. Biểu tượng  C. Biểu tượng  D. Biểu tượng 

**Câu 18: Để xóa một bản ghi ta thực hiện thao tác nào sau đây?**

A. Chọn Insert →→ Delete Record rồi chọn Yes.

B. Nháy  trên thanh công cụ rồi chọn Yes.

C. Nháy  trên thanh công cụ rồi chọn Yes.

D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 19: Để thực hiện tìm kiếm đơn giản: tìm ra những người có họ Nguyễn, trong ô Match ta chọn?**

A. Any Part of Filed  B. Whole Filed C. Start of Field D. Nguyễn

**Câu 20: Trong csdl quản lý học sinh, ta muốn lọc theo mẫu ra những học sinh ở tổ 2 và tổ 3 thì sau khi chọn biểu tượng lọc theo mẫu, ta điền vào trường tổ là?**

A. 2  B. 3 C. 2 or 3 D. 2 and 3

**II. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Tạo 1 CSDL tên là: **THI** gồm 2 bảng :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THI\_SINH**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên trường | Kiểu dữ liệu |
| **SBD (khóa chính)** | Number |
| Ho\_ten | Number |
| Ngay\_sinh | Date/time |
| Gioi\_tinh | Text |
| Phong\_thi | Number |

 |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên trường | Kiểu dữ liệu |
| **SBD (khóa chính)** | Number |
| Toan | Number |
| Van | Number |
| Tin | Number |
| Anh | Number |

**DIEM** |

**Yêu cầu:**

* Nhập mỗi bảng 4 bản ghi sao cho hợp lý.
* Tạo liên kết giữa các bảng
* Sắp xếp danh sách họ tên các thí sinh trong bảng THI\_SINH theo bảng chữ cái
* Thực hiện lọc ra các thí sinh trong phòng 10 có điểm Toán trên 8.